

KINH ĐẠI BẢO TÍCH



QUYỂN 78

Hán dịch: *Đời Hậu Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập.*

Pháp hội 17: PHÚ-LÂU-NA (Phần 2)

Phẩm 4: CĂN LÀNH TRÒN ĐỦ

Khi ấy Đức Phật bảo Tuệ mạng Phú-lâu-na:

–Đại Bồ-tát phát tâm Đại thừa thường phải thân cận tu tập bốn pháp, thì có thể nhiếp hết tất cả pháp lành, cũng có thể đầy đủ tất cả căn lành. Những gì là bốn pháp?

Này Phú-lâu-na! Thiên nam, thiên nữ phát tâm Đại thừa gần gũi tu tập thực hành pháp Nhẫn nhục. Lúc tu hành pháp Nhẫn nhục như vậy, do vì như tâm bình đẳng thì được Bình đẳng ba-la-mật-đa, cũng được tất cả chúng sinh Bình đẳng ba-la-mật-đa. Bồ-tát ấy được tâm Bình đẳng ba-la-mật-đa, Trí bình đẳng ba-la-mật-đa, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc thức, hoặc ngủ, bấy giờ có người mang bình phản hoặc bình độc, bình nước sôi, hoặc các thứ rác rưởi, hoặc than lửa tro nóng, hoặc phân hôi đến đổ trút lên đầu lên thân, đối với sự tai hại này, Bồ-tát chẳng nên sân hận sinh tâm tán loạn, chẳng nên tự nói tôi có tội gì, cũng chẳng dùng ác tâm nhìn họ, chỉ nên nhất tâm cầu pháp tự lợi, đối với việc đang tu tập chuyên tâm chẳng bỏ rời. Phải điều phục tâm mình thế này: Người đó có chi mang các thứ ấy đổ trút lên đầu lên thân ta, thân ta chẳng vì các vật ấy mà phải đau khổ. Phải quan sát các pháp nhân duyên như vậy: Ai mang vật đến, vật ấy đổ cho ai, vật gì đổ cho người nào. Suy gẫm như thật như vậy chẳng thấy có pháp nào là người mang cho, là người lãnh thọ, cái gì là vật. Chính niệm quan sát suy gẫm như vậy vì nhận thấy đây kia đều chẳng thể nắm bắt, nên tất cả pháp cũng đều chẳng thể nắm bắt, đều chẳng thấy có được. Vì Bồ-tát chẳng được và chẳng thấy tất cả pháp nên chẳng sinh lòng sân hận.

Nếu lúc suy xét như trên mà vẫn còn có niệm sân hận khởi lên thì Bồ-tát lại phải chánh niệm suy xét thế này: Do chạm xúc gì khiến thân ta đau, các thứ chạm xúc ấy nó chạm xúc chỗ nào, chạm xúc nơi thân hay chạm xúc nơi tâm. Nếu nó chạm xúc nơi thân, thì thân như cỏ cây ngói đá bóng tượng không hay không biết chẳng phải đây chẳng phải kia. Nếu nó chạm xúc nơi tâm, thì tâm không hình sắc, niệm niệm sinh diệt chẳng tạm dừng, chẳng phải đây chẳng phải kia, chỉ do hư vọng ghi nhớ phân biệt mà nói là khổ là vui là chẳng khổ vui, nay ta chẳng nên sinh khởi ghi nhớ phân biệt hư vọng ấy, nay ta phải quán bình đẳng thật tướng, ta phải tu tập việc làm của Hiền thánh, chẳng nên theo việc làm của phàm phu. Những gì là việc làm của Hiền thánh, đó là xa rời giải thoát đối với các pháp, ta vì xa rời mà học, chớ chẳng phải vì hòa hợp mà học. Lòng ghi nhớ phân biệt hư vọng ấy đều là hòa hợp. Là ai hòa hợp, là tham dục, sân hận, ngu si hòa hợp. Sao gọi là tham dục, sân hận, ngu si hòa hợp, do vì thân si, thân kiến si, vì tham thân kiến, nên lúc thân bị khổ thì giận thù người kia, đây gọi là sân hận hòa hợp, có người vì thân kiến si, vì tham thân kiến, vì chẳng vừa ý mà sân hận người kia, đây gọi là ngu si hòa hợp. Nếu người bị ba độc trói buộc, hoặc phát khởi những tội nghiệp như vậy, thì chư Phật chẳng cứu được, huống là người khác, ta phải khéo quán các pháp nhân duyên, quán các pháp không.

Bồ-tát tùy thuận quán các pháp nhân duyên như vậy, chánh quán các pháp nhân duyên

chẳng thấy có pháp, ai hại ai chịu, dùng vật gì để hại?

Bấy giờ Bồ-tát nên suy nghĩ rằng: “Tất cả các pháp từ nhiều duyên mà sinh, vốn không tự tánh hẳn chẳng thể nắm bắt, tại sao ta lại ở trong pháp hư vọng không chỗ đắc, mà có được pháp tác nghiệp để sinh sân hận, phát khởi hành nghiệp. Nay ta phải sinh lòng không sân hận, mà tu hành pháp không tạo tác, không khởi, không sinh, phải quán pháp không, chẳng chiều theo tâm ý chấp kiến của ta. Nay ta phải quán pháp không tạo tác, không khởi, không sinh, chẳng nên nương nơi pháp tác khởi. Ta phải suy gẫm các pháp đúng như thật. Nay ta chẳng nên ở trong hư vọng không thật có này mà gượng ép khởi tác, pháp gì gượng ép tạo tác hư vọng, đó là sân hận. Vì sao? Vì nương nơi thể của pháp thì có sân hận, nay ở trong các pháp thật tướng cứu cánh không, không có pháp bản thể để có thể nương tựa được.

Bồ-tát suy gẫm các pháp như vậy thì tâm vắng lặng chẳng khởi sân hận.

Lại nữa, Bồ-tát ấy đi, đứng, nằm, ngồi, hoặc lúc thức lúc ngủ, bấy giờ có người đến mang hương hoa thơm đẹp rải lên thân, hoặc đem những vòng hoa chuỗi ngọc phủ lên thân, hoặc đem y phục mịn đẹp trùm lên thân, hoặc đem phan lọng che lên trên, hoặc đem hương hoa châu báu cõi trời đắp lên thân, hoặc đem dâng các đồ uống ăn ngon ngọt, Bồ-tát đối với các sự cúng dường ấy chẳng nên ưa thích mà sinh lòng tham trước, chẳng vì sự việc ấy mà thân cận người kia, tùy thuận ý họ qua lại thăm viếng, chẳng nên thiên vị mà sinh ái trước. Bồ-tát đối với sự việc ấy nên dùng tâm bình đẳng thông đạt các pháp bình đẳng. Phải suy nghĩ rằng: “Đối với các chúng sinh ta chẳng nên sân hận, chẳng nên thương nhớ. Vì sao? Vì ghét thương hai thứ đều phiền não.” Nay ở đây ta chẳng nên sinh lòng thương yêu, ta phải khéo thông đạt các pháp chân thật. Ở trong các phiền não, chỗ hòa hợp của ái duyên là tối trọng, phiền não này sâu đến xương tủy, nghĩa là ở trong pháp hay sinh kết sử tâm ái nhiễm chấp trước, đối với sự ái trước nếu chẳng vừa ý thì sinh sân hận. Mọi người đều tự có lòng dục nhiễm ái trước thân mình, có ai đến làm xúc não thì sinh tâm sân hận. Do đây mà biết sân hận là quả của ái nhiễm, còn tham ái là quả của ngu si. Nay ta phải xa rời tâm ác ái nhiễm, đối với các pháp không hề tham trước.

Ta chẳng vì tham dục mà học, chẳng vì sân hận mà học, chẳng vì ngu si mà học. Ta phải rộng học các pháp chân thật. Đối với tướng của các pháp quan sát chúng đúng như thật, theo đúng như lời mà tu hành như thật. Chỉ nên nương sự phan duyên theo nghiệp báo, trong các sự khổ não của cúng dường, đều phải biết đó là duyên hành của nghiệp nhân thuở trước, thế nên trong pháp tùy thuận chẳng sinh thích yêu, trong pháp trái nghịch chẳng sinh sân hận, chỉ giữ lòng thanh tịnh không hề thương ghét chẳng để tâm mình theo các pháp ác tham, sân, si.

Bồ-tát thành tựu pháp ban đầu này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

*Phật thường khen trí tuệ
Cũng khen người trì giới
Đề cao hạnh Nhẫn nhục
Thường khen ngợi đa văn.
Phật khen làm pháp lành
Người từ tâm ái ngữ
Vì lợi ích chúng sinh
Tùy nghi khen chúng đức.
Phật thường quở năm dục
Người sân hận, ngu si*

Ganh, kiêu và siểm nịnh
Nhiều loạn hại chúng sinh.
Lòng lừa nhác giải đãi
Ngang ngạnh khó nói cùng
Bội ân không đền đáp
Việc nhỏ giận hờn to,
Tham cầu trong lợi dưỡng
Muốn mình được tài lợi
Chẳng muốn người khác được
Hạng này Phật chẳng khen.
Nơi lợi dưỡng ít trí
Tự muốn ganh người được
Khổ sầu thấy người được
Hạng này Phật chẳng khen.
Vì cầu được lợi dưỡng
Chuyển đổi hạnh oai nghi
Cách sống ấy chẳng sạch
Rời rất xa Phật pháp.
Người chẳng chuyên hành đạo
Có các lỗi lầm này
Những ác nghiệp đạo ấy
Không một việc đáng khen.
Chẳng dứt ác ngã kiến
Tâm tham ái thì nhiều
Vì tâm đắm tham ái
Nên siêng cầu lợi dưỡng.
Bồ-tát tự nghĩ rằng
Nhẫn nhục lợi chúng sinh
Xô dẹp tâm kiên cường
Mau được thành Phật đạo.
Tôi phải tu tâm Từ
Nhẫn nhục thương chúng sinh
Mà biết các pháp không
Chỉ duyên vô sở thuộc.
Duyên gì có các pháp
Pháp ấy khởi nơi tâm
Vọng tưởng sinh sân hận
Chẳng nhớ nó liền không.
Vọng tưởng sinh ba cõi
Thân nói nhau chẳng dứt
Chẳng vọng tưởng phân biệt
Không tạo lỗi như vậy.
Thường suy xét các pháp
Biết chúng từ duyên sinh
Thường quán các pháp không

Mà hay độ mọi loài.
Chúng sinh phá giới khổ
Bị kiêu mạn làm hại
Dạy họ pháp diệt khổ
Có nhiều lợi ích lớn.
Nếu người từ Đông lại
Nam, Tây, Bắc bốn phương
Tay cầm binh phân dãi
Đổ trút lên đầu tôi.
Tôi chẳng sinh lòng giận
Ai hại ai chịu lấy
Pháp gì gọi là ta
Siêng tinh tấn quan sát,
Chẳng giận hờn nhìn họ
Tội gì mà hại tôi
Chỉ sinh lòng chánh niệm
Từ tâm thương xót họ,
Biết là nghiệp thuở trước
Nay nhận quả báo này
Trả xong chẳng gây nữa
An trụ trong Phật đạo.
Người khác nào đâu có
Việc khổ, khinh hủy này
Đây hẳn là nghiệp duyên
Tuy lâu mà chẳng mất,
Chúng sinh tại thế gian
Luôn tạo nghiệp thiện ác
Nay tôi chịu khổ này
Nên biết do nghiệp trước.
Nếu giận mắng hại họ
Sau lại thọ quả khổ
Đâu nên đem khổ hại
Mà hại lại người kia,
Phải cầu pháp vô thượng
Cầu rồi dạy lại người
Độ thoát tất cả loài
Ra khỏi tất cả khổ.
Nếu người đem hương hoa
Châu báu cúng dường tôi
Chẳng nên sinh lòng tham
Phải tập quán bình đẳng,
Ghét thương thì trái đạo
Phải thường tu tâm xả
Nên chánh quán các pháp
Ai làm phải chịu lấy.

Tất cả pháp đều không
Trong không ngoài cũng không
Không chẳng có làm chịu
Tất cả đều vô ngã.
Không chẳng có tham, sân
Không chẳng sinh phiền não
Cũng không có thanh tịnh
Rời cấu tịnh là không.
Trong không chẳng phân biệt
Không chẳng có các tánh
Không thường không vô tướng
Đây là so tịnh đạo.
Giả sử có người đến
Chặt đứt rời thân tôi
Trợn chẳng sinh lòng giận
Biết do nghiệp thuở trước.
Chúng sinh gây thiện ác
Theo nghiệp tự nhân quả
Chắc đời trước tôi ác
Nay phải chịu báo khổ.
Quán thân như bóng tượng
Bọt nước ảo hóa mộng
Là không, rốt ráo không
Nếu có người thành tâm,
Giúp đỡ nuôi dưỡng tôi
Phải nhớ báo ân họ
Mà chẳng sinh lòng mừng
Cúng dường chẳng vui mừng.
Mắng hại chẳng giận hờn
Mừng giận đều chướng ngại
Chẳng phải đạo chân chánh
Phải xa rời tất cả,
Lòng tham ái, sân hận
Thường phải tu không tịch
Đứt hết các chướng ngại.
Nhẫn nhục gốc mùi Lược
Chư Phật vốn thân thông
Trí vô ngại đại Bi
Đều do nhẫn làm gốc.
Bốn đế, niệm Chánh cần
Căn, Lược, Giác, Đạo phân
Đều dùng nhẫn làm gốc
Người trí nên tu nhẫn.
Phật tại Ba-la-nại
Chuyển pháp luân vô thượng

*Cũng lấy nhân làm gốc
Chư Phật thường khen nhân.
Các ông cũng phải tu
Không nhân, không sinh diệt
Tương các pháp thường vậy
Thì được công đức Phật.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Đại Bồ-tát có thể rời lìa năm dục, thường thích xuất gia, tâm thuận xuất gia, tâm hướng đến xuất gia, chẳng ham năm dục. Được xuất gia rồi, rời chốn ồn náo, ở núi rừng xa vắng, chẳng mất pháp lành. Bồ-tát thành tựu pháp thứ hai này thì được đầy đủ tất cả công đức.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

*Lòng ưa thích xuất gia
Mà hay thường xuất gia
Vui thích ở núi rừng
Chốn tăng ích công đức.
Ở tại chỗ nhàn tĩnh
Lìa ngay năm dục lạc
Nơi ấy không ồn náo
Không mất duyên pháp lành.
Không phải bận chuyện trò
Đến lui thăm viếng nhau
Ưa rảnh rang vắng vẻ
Được chư Phật khen ngợi.
Vì thế các Bồ-tát
Phải thường gần thanh vắng
Chớ tham ưa thành thị
Chỗ sinh tâm lợi dưỡng.
Nếu được lợi thì mừng
Nếu mất sinh lo buồn
Người này dù cúng Phật
Chẳng gọi là cúng dường.
Muốn trừ các lỗi này
Phải thường lìa lợi dưỡng
Xa lìa, nơi thanh vắng
Tu tập các pháp không.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Bồ-tát luôn cầu học pháp. Cầu được rồi đọc tụng học thuộc lòng. Đó là cầu tịnh giới các pháp Đâu-đà té hạnh, chẳng cầu những pháp đa dục không chán đủ. Cầu pháp diệt tham dục, chẳng cầu thêm tham dục. Cầu pháp phá sân chẳng thêm sân. Cầu dứt bỏ ngu si chẳng thêm ngu si. Cầu trừ kiêu mạn chẳng thêm kiêu mạn. Cầu phá ngã mạn chẳng thêm ngã mạn. Cầu hết ngã, ngã sở, chẳng thêm ngã, ngã sở. Cầu pháp vô ngã chẳng nương nơi ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng. Thường cầu pháp hay được trí tuệ lớn, chẳng cầu pháp thoái thất đại trí tuệ. Thường cầu pháp để được trí tuệ vô thượng, chẳng cầu pháp để được trí tuệ nhỏ. Cầu pháp được tất cả công đức, chẳng cầu pháp chẳng đủ công đức.

Cầu các pháp như vậy, được rồi tư duy chánh quán làm đúng theo lời đem dạy lại người,

chẳng cầu thế lợi danh tiếng khen ngợi, siêng dạy các chúng sinh cho họ an trụ trong pháp ấy.

Bồ-tát thành tựu pháp thứ ba này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Bồ-tát thích xuất gia
Trì giới hành Đầu-đà
Do đó sinh trí tuệ
Mưa trí thêm các dòng.
Được pháp sạch sâu đò
Chánh niệm suy nghĩa ấy
Ở trong pháp như vậy
Làm được đúng như lời.
Thường dùng tâm thanh tịnh
Giảng rộng lại cho người
Lợi ích các chúng sinh
Lòng không chút hy vọng.
Được mùi vị công đức
Tự mình ở trong pháp
Cũng khiến người được ở
Do đây Phật, Pháp, Tăng
Nếu trong vô lượng kiếp
Các công đức được tụ
Đều khiến hiện trước mặt
Nhiếp vào đạo Bồ-tát
Vậy nên cầu pháp sâu
Bậc ấy được Phật khen
Thường nói cho chúng sinh
Do đây sinh công đức.*

Này Phú-lâu-na! Đại Bồ-tát an trụ trong pháp trì giới tu hạnh Đầu-đà, thì có thể đầy đủ căn lành công đức.

Này Phú-lâu-na! Quá khứ lâu xa vô lượng, vô biên, vô số kiếp, không thể nghĩ bàn có Phật hiệu Di-lâu-kiện-đà Như Lai Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác thọ sáu ngàn tuổi, một hội thuyết pháp có tám mươi ức Tỳ-kheo đắc quả A-la-hán. Này Phú-lâu-na! Sau khi Đức Phật Di-lâu-kiện-đà Phật nhập diệt, pháp trụ đời năm trăm năm. Phật ấy nhập Niết-bàn rồi, trong bảy ngày, các đại đệ tử cũng đều nhập diệt theo Phật.

Này Phú-lâu-na! Đức Phật ấy xuất thế, đời ấy cũng đủ năm thứ trước như ta hiện nay vậy. Sau khi chúng đại A-la-hán đệ tử Phật diệt độ, có nhiều chúng sinh nghĩ rằng: “Trong pháp Samôn an ổn khoái lạc sao ta chẳng cùng xuất gia.” Họ nghĩ như vậy rồi đều cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục xuất gia. Sau khi xuất gia họ chỉ làm ba việc: Một là thường qua lại nhà cư sĩ, hai là chỉ tham cầu lợi dưỡng để sinh sống, ba là chuyên lo mập béo mà không tu phước tuệ. Họ chỉ làm ba việc ấy mà chẳng tu hạnh gì khác. Sau đó trăm năm, chúng đại đệ tử đã diệt độ cả, các Tỳ-kheo ấy phần đông cùng hòa hợp với người cư sĩ, đa số phé bỏ các kinh thâm diệu trì giới khổ hạnh các tế hạnh của Phật dạy, họ chẳng còn đọc tụng nữa. Lúc bấy giờ chúng Tỳ-kheo thích tham đắm trong năm dục, ham muốn ăn uống.

Quốc vương thuở ấy chỉ có một thái tử tên Đà-na-thi-lợi rất được vua quý trọng. Lúc ở chôn thanh vắng, thái tử nghĩ rằng: “Đức Phật Di-lâu-kiện-đà đắc pháp gì thành Phật? Sao

nay các đệ tử đều phóng túng, giống các cư sĩ?” Lúc suy tư và nghĩ như vậy, có Thiên thần đến chỗ đó, ẩn thân mà bảo thái tử rằng:

–Đức Phật Di-lâu-kiện-đà đặc pháp thâm diệu thanh tịnh quyết định.

Nghe Thiên thần nói, thái tử liền hỏi:

–Đức Phật Di-lâu-kiện-đà đặc pháp thâm diệu thanh tịnh quyết định, pháp ấy thế nào?

Thiên thần đáp:

–Pháp ấy không sắc, không thọ, tưởng, hành, thức, không ám giới nhập, không có năm dục cũng không có dục tâm. Phật giác ngộ được pháp ấy và dạy chúng sinh pháp ấy.

Thái tử lại hỏi:

–Tôi có được nghe pháp ấy để được hiểu biết thực hành chăng?

Thiên thần bảo:

–Ngài siêng tu tinh tấn thì được pháp đó không khó.

Này Phú-lâu-na! Thái tử tự nghĩ nay Thiên thần khai ngộ cho ta, ta nên xuất gia để cầu pháp thâm diệu ấy. Thái tử đến trước cha mẹ cúi lạy thưa xin được xuất gia tu hành trong pháp của Đức Phật Di-lâu-kiện-đà.

Cha mẹ bảo:

–Nay con cần gì bỏ chúng ta mà xuất gia, vì hiện tại các người xuất gia đều không khác gì hàng bạch y cả.

Bấy giờ, cha mẹ nói kệ bảo thái tử:

*Nay các chúng Tỳ-kheo
Phóng dật thọ năm dục
Trông trượt cùng buôn bán
Chẳng khác hàng bạch y.
Hạng nghèo cùng khổ nảo
Chẳng lấy gì để sống
Các hạng người như vậy
Cầu sống nên xuất gia.
Nay con sinh nhà vua
Giàu sang vui năm dục
Châu báu có rất nhiều
Cần xuất gia làm gì.*

Thái tử Đà-na-thi-lợi nói kệ thưa cha mẹ:

*Con chẳng cầu ngôi sang
Nếu được cũng lìa bỏ
Nay con chỉ muốn cầu
Phật pháp giới thanh tịnh.
Có Thiên thần khai ngộ
Khuyên con đi xuất gia
Pháp sâu của Phật dạy
Con mong được nghe biết.
Con nghe Thiên thần dạy
Lòng con rất vui mừng
Phật pháp nay sắp diệt
Con muốn giúp hộ trì.*

Cha mẹ nói kệ bảo thái tử:

*Kinh mâu đã diệt tận
Không có người tụng trì
Nay con sẽ từ đâu
Được nghe kinh thâm diệu.
Nếu trong hàng bốn chúng
Người tụng kinh vi diệu
Con trước theo họ học
Rồi sau hãy xuất gia.*

Thái tử nói kệ thừa cha mẹ:

*Nay con siêng tinh tấn
Trì giới hành Đâu-đà
Ở xa trong núi rừng
Cầu Phật pháp thâm tịnh.*

Này Phú-lâu-na! Nói kệ xong, thái tử Đà-na-thi-lợi cúi lạy cha mẹ từ biệt đi xuất gia, cha mẹ lặng yên chẳng ngăn cản được.

Thái tử đến chỗ các Tỳ-kheo cạo bỏ râu tóc mặc ca-sa, thọ giới rồi hết lòng cung kính bạch các vị Tỳ-kheo cầu được nghe pháp của Đức Phật Di-lâu-kiện-đà đã truyền dạy để tu hành theo.

Các Tỳ-kheo bảo:

–Chúng tôi chẳng nghe pháp của Phật dạy mà chỉ làm theo các Hòa thượng và chư Sư thôi. Nay ông cũng nên làm theo như vậy.

Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi bảo các Tỳ-kheo:

–Các thầy từ nghèo hèn mà xuất gia nên chỉ biết quý trọng cơm áo, những việc của các thầy làm chẳng khác hàng cư sĩ. Các thầy nên cùng tôi cầu tìm pháp thâm diệu của Phật.

Các Tỳ-kheo nói kệ đáp:

*Việc làm của chúng tôi
Đều đã được lợi tốt
Cơm áo rất đầy đủ
Khỏi phải việc vua quan,
An ổn rất khoái lạc
Không ai dám khinh mạn
Khi xưa cư sĩ khổ
Nay đây không còn nữa,
Chính đây là Niết-bàn
Khoái an lạc Đệ nhất
Ngoài công việc này ra
Chúng ta không còn cần,
Chúng ta nhiều y bát
Thuốc men vật dụng nhiều
Thí chủ thường cung cấp
Nhà đàn việt cũng đông.*

Nghe lời đáp của các vị Tỳ-kheo, Đà-na-thi-lợi buồn rầu rơi lệ đến các tinh xá khác bạch thưa cũng đều được chư tăng đáp như trên, liền bỏ các Tỳ-kheo, một mình vào núi sâu, chỗ rừng rậm xa vắng, nhất tâm chí thành cầu pháp thâm diệu của Phật.

Trước đó, trong hàng đại đệ tử của Phật có một đại A-la-hán đủ ba minh, sáu thông, tám

giải thoát tên là Kiên Lao, như Ma-ha Ca-diếp hiện nay. Vị A-la-hán Kiên Lao ấy ở núi sâu khắc lời kệ lên vách đá:

*Sinh tử chẳng đoạn dứt
Là do nơi tham dục
Nuôi thù vào mộ địa
Luống phải chịu khổ đau,
Thân thoái như cây chết
Chín lỗ tuôn như bản
Ngu si tham luyến thân
Chẳng khác trùng ham phân.
Nhớ tưởng vọng phân biệt
Là gốc sinh năm dục
Người trí chẳng phân biệt
Thì năm dục đoạn diệt,
Tà niệm sinh tham trước
Tham trước sinh phiền não
Chánh niệm không tham trước
Phiền não khác cũng hết.*

Tỳ-kheo Di-lâu-kiện-đà vào hang núi thấy bốn bài kệ khắc trên vách đá liền đọc tụng suy gẫm ý nghĩa, không bao lâu chứng được năm thần thông. Sau đó Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi đến chỗ trước kia trà-tỳ Phật Di-lâu-kiện-đà liền đánh lễ đi vòng quanh Phật ba vòng rồi ngồi kiết già phát thệ rằng: “Nếu tôi không thấy Phật và chẳng nghe các pháp khác thì chẳng đứng dậy rời khỏi chỗ ngồi này.”

Này Phú-lâu-na! Vua trời Thích Đề-hoàn Nhân tụng trì kinh Bát Bá Thiên Môn của Đức Phật Di-lâu-kiện-đà truyền. Thiên đế biết Đà-na-thi-lợi rất mến chánh pháp, liền từ trời Đạo-lợi xuống ngay chỗ đó, tuyên đọc kinh Bát Bá Thiên Môn, lại truyền cho các kinh Tứ Đa Văn Bản Cú, Thất Chúng Trọng Cú, Thập Tứ Môn Cú. Nghe xong, Đà-na-thi-lợi tụng trì, ở trong các pháp được trí tuệ sáng suốt, tự nhiên thông thuộc các kinh thâm diệu thanh tịnh thuận không, thuận ly của Phật Di-lâu-kiện-đà. Đức Phật ấy cũng hiện thân cho Đà-na-thi-lợi thấy và hiện chứng Tỳ-kheo, cả tinh xá phòng giường đại hội bốn chúng, trời, rồng, tám bộ chúng đều được thấy cả.

Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi ở trong các pháp được con mắt trí tuệ, rời chỗ ngồi đi du hành lần về đến bản quốc, vì cha mẹ và quyến thuộc nên đã giảng nói các kinh thâm diệu thanh tịnh thuận không, thuận ly, ca ngợi chúng công đức của Phật pháp.

Nghe pháp ấy xong, vương phụ, vương mẫu các cung nhân các quan thuộc, sinh lòng kính tin cung kính thưa với Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi, chỉ nguyện đại đức tế độ chúng con, xin được xuất gia trong pháp của Đức Phật Di-lâu-kiện-đà.

Bấy giờ có đến tám vạn bốn ngàn người đồng xuất gia theo quốc vương và phu nhân và cùng lấy hiệu là Đà-na-thi-lợi.

Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi làm cho pháp của Phật Di-lâu-kiện-đà trở lại thanh hành, rất nhiều chúng sinh được an trụ trong ấy. Đó là do tâm đại Từ bi nguyện hộ Phật pháp từ đời trước của Tỳ-kheo ấy. Đà-na-thi-lợi đi khắp nơi, từ thôn ấp này đến thôn ấp khác, từ thành này đến thành khác, từ nước này đến nước khác, tuyên nói giảng giải các kinh pháp thâm diệu thanh tịnh thuận không, thuận ly của Phật Di-lâu-kiện-đà và tán thán và khen ngợi công đức của Tam bảo Phật, Pháp, Tăng. Tỳ-kheo ấy rất được mọi người cung kính tôn trọng cúng

dường, danh tiếng lan truyền khắp nơi.

Làm lợi ích rất lớn cho chúng sinh rồi, Đà-na-thi-lợi mệnh chung, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, những đệ tử của Ngài đều cùng nhau dùng mọi cây hương thơm phủ thân, cúng dường trà-tỳ, cùng nhau xây dựng tháp thờ dọc ngang mười dặm, dùng hương thoa, hương bột và các loại hoa thơm, châu báu phan lọng, cung kính cúng dường tôn kính ngợi khen. Nay Phú-lâu-na, khi Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi mệnh chung, theo bản nguyện sinh trở lại dòng dõi vương gia, cõi này tên là Đắc Niệm, xuất gia trong pháp của Phật Di-lâu-kiện-đà, bấy giờ cách Đức Phật ấy diệt độ ba trăm năm. Do bản nguyện túc mạng trí nên Tỳ-kheo Đắc Niệm, tự nhiên lại được các môn cú, các Đà-la-ni cú. Do sức của Đà-la-ni nên các kinh chưa từng nghe mà có thể tuyên nói giảng rộng cho chúng sinh, chẳng giảng nói các kinh pháp đã được nói nơi tiền thân lúc còn là Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi.

Này Phú-lâu-na! Lúc ấy trong chúng Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi, những người căn lành sâu dày trí tuệ sáng suốt, nghe các kinh pháp của Đắc Niệm nói đều tùy hỷ tin nhận cung kính cúng dường giữ gìn. Những người ngu tối, căn lành mỏng cạn thì chẳng tin, trái nghịch bảo rằng: “Các kinh ấy chúng tôi chưa nghe Hòa thượng các thầy giảng dạy, cũng chẳng nghe Đại sư Đà-na-thi-lợi nói.”

Này Phú-lâu-na! Các người có trí tuệ thâm sâu nương nơi ý nghĩa mà chẳng theo ngữ ngôn. Vì y chỉ nơi ý nghĩa nên chẳng trái nghịch, vì chẳng trái nghịch nên hộ trì pháp của Phật Di-lâu-kiện-đà và cung kính thủ hộ Tỳ-kheo Đắc Niệm, số này có đến tám mươi na-do-tha người gồm đủ bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc và Ưu-bà-di. Bấy giờ chia làm hai bộ chúng: Một được mệnh danh là chúng Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi, hai được mệnh danh là Tỳ-kheo Đắc Niệm.

Tỳ-kheo Đắc Niệm chẳng nói mình chính là Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi. Vì sao? Vì mọi người đều cho rằng Đà-na-thi-lợi đã chứng quả A-la-hán chẳng phải Bồ-tát, còn Tỳ-kheo Đắc Niệm thì mọi người đều gọi là Bồ-tát, nếu tự nói ra sợ mọi người nghi hoặc. Lợi ích chúng sinh xong, Tỳ-kheo Đắc Niệm mạng chung, các chúng đệ tử, dùng tất cả các loại gỗ có hương thơm góp chũra lại cúng dường trà-tỳ, bốn chúng đồng tụ tập, vì muốn cúng dường Bồ-tát Đại sư, nên cùng khởi xây tháp miếu dọc ngang năm dặm, cung kính cúng dường bằng các loại hoa thơm, hương thoa và bột hương, cùng nhau ngợi khen tôn trọng.

Này Phú-lâu-na! Khi Tỳ-kheo Đắc Niệm mệnh chung, theo bản nguyện sinh lại cõi Diêm-phù-đề này nơi nhà trưởng giả tên là Gia-xá, do bản nguyện mà nhớ biết túc mạng nên mới bảy tuổi đã xuất gia vì đạo tu hành được các Đà-la-ni, bấy giờ là thời kỳ bốn trăm năm sau Đức Phật Di-lâu-kiện-đà diệt độ.

Này Phú-lâu-na! Do năng lực của Đà-la-ni nên Gia-xá có thể vì mọi người giảng thuyết các kinh chưa từng nghe. Trong chúng Đà-na-thi-lợi và chúng Đắc Niệm, những người căn lành sâu dày nghe pháp của Gia-xá nói, đều rất vui mừng vì được pháp lạc. Những người này y nghĩa chẳng y lời, nghe Gia-xá thuyết kinh thâm diệu thuận không chưa nghe, phù hợp Đệ nhất nghĩa, liền tin nhận thọ trì đọc tụng, y theo tu hành. Còn những Tỳ-kheo ám độn, căn lành mỏng cạn, chưa được hợp lý với kinh thâm diệu thuận không Đệ nhất nghĩa, nên chẳng tin chẳng nhận phỉ báng trái nghịch mà bảo rằng:

–Pháp của Gia-xá nói, chúng tôi chưa từng nghe Hòa thượng các thầy nói, cũng chẳng nghe Đại sư Bồ-tát Đắc Niệm dạy.

Này Phú-lâu-na! Các Tỳ-kheo tin thọ theo pháp của Gia-xá đều bị các Tỳ-kheo chẳng tin thọ trong hai chúng Đà-na-thi-lợi và chúng Đắc Niệm ganh ghét xa lánh, họ hủy báng là chẳng phải pháp Phật nói, chẳng phải lời Đại sư dạy.

Này Phú-lâu-na! Thời đó Tỳ-kheo Gia-xá rộng truyền pháp của Phật Di-lâu-kiện-đà từ một thôn ấp đến một thôn ấp, từ một thành đến một thành, từ một nước đến một nước, giáo hóa học nhân đến tám mươi ức na-do-tha, tất cả đều phát tâm Bồ-đề vô thượng. Tỳ-kheo làm lợi ích chúng sinh như vậy, sau đó mệnh chung, Thánh chúng theo Tỳ-kheo Gia-xá có đến bảy vạn người, cũng dùng các loại hương thơm như vậy cung kính tôn trọng, tán thán cúng dường xây bảy vạn tháp.

Này Phú-lâu-na! Khi Tỳ-kheo Gia-xá mệnh chung, theo bản nguyện lại sinh vào cung vua cõi Diêm-phù-đề này, lúc sinh chư Thiên ở hư không xưng lớn rằng: “Vương tử này sau sẽ làm lợi ích lớn cho chúng sinh”, do theo lời xưng ấy mà đặt tên cho vương tử mới sinh là Đạo Sư. Đến năm mười bốn tuổi, vương tử Đạo Sư xuất gia, bấy giờ là thời kỳ năm trăm năm sau Đức Phật Di-lâu-kiện-đà diệt độ. Tỳ-kheo Đạo Sư ấy hiểu biết rộng, thông thuộc nhiều kinh sách, văn từ thanh biện, thuyết pháp rất khéo giỏi. Từ một thôn ấp đến một thôn ấp, từ một thành đến một thành, từ một nước đến một nước, Tỳ-kheo Đạo Sư lưu truyền pháp của Đức Phật Di-lâu-kiện-đà, đem lại lợi ích lớn cho vô số chúng sinh.

Lúc ấy các chúng Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi, Đắc Niệm và Gia-xá tụ họp đến chỗ Tỳ-kheo Đạo Sư để hủy phá.

Tỳ-kheo Đạo Sư hỏi chúng Tỳ-kheo rằng:

–Tỳ-kheo các ngài vẫn nạn sự gì, dùng sự gì để hỏi, tại sao mà hỏi?

Các Tỳ-kheo nghe lời ấy đều ưu sầu nín lặng chẳng vui không đáp được, chẳng làm chướng ngại Đạo Sư được.

Này Phú-lâu-na! Tùy theo sự thọ mạng của Bồ-tát Đạo Sư khi còn tại thế, thì Phật pháp rất hưng thịnh, tùy theo mạng chung của ngài thì Phật pháp diệt theo, sau đời ác trước của Tỳ-kheo Đạo Sư ấy, khi pháp muốn diệt, nên Đạo Sư giáo hóa tám trăm vạn người phát tâm Vô thượng Bồ-đề đều được sinh lên các cõi trời.

Này Phú-lâu-na! Tỳ-kheo Đạo Sư đem nay mạng chung thì đem mai pháp diệt. Vì pháp của Đức Phật Di-lâu-kiện-đà diệt nên kinh pháp thâm diệu thuận không thuận ly thanh tịnh đều diệt hết.

Này Phú-lâu-na! Đại Bồ-tát dùng kinh thâm diệu để thủ hộ Phật pháp có thể tự đầy đủ căn lành công đức.

Bồ-tát Đạo Sư sau khi mệnh chung, liền sinh về cõi Phật ở thế giới thứ mười tại thượng phương hiện có Phật hiệu Thiện Nhân Như Lai Đẳng Chánh Giác, liền xuất gia, do căn lành phước đức đời trước nên trí tuệ bén nhạy, biện tài vô tận vô ngại, tu Phật pháp suốt tám vạn bốn ngàn năm, sau khi mạng chung, lại sinh gặp Đức Phật thứ hai hiệu Nhật Tăng Thượng Như Lai Đẳng Chánh Giác, cũng xuất gia tu các căn lành cầu Vô thượng Bồ-đề, sau khi mạng chung, sinh trở lại cõi ấy, gặp Đức Phật sau rốt hiệu Bất Không Hành Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng xuất gia lấy tên là Thủ-la, trong bảy vạn năm, siêng tu căn lành cầu Vô thượng Bồ-đề.

Đức Phật Bất Không Hành thọ ký rằng: “Sau khi ta diệt độ, Tỳ-kheo Thủ-la đây sẽ làm Phật hiệu Vô Ngại Nhân Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Này Phú-lâu-na! Bồ-tát thành tựu pháp thứ ba này thì có thể đầy đủ tất cả công đức.

Đức thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát nghe quá sâu
Pháp thanh tịnh quyết định
Tự mình hay an trụ
Cũng nói dạy mọi người.*

*Thế gian chẳng thấu đáo
Bồ-tát thường thông suốt
An trụ trong tịnh giới
Rộng lợi ích chúng sinh.
Bản sự và thí dụ
Dem Phật đạo dạy người
Lời chư Phật giảng dạy
Đều là pháp quyết định.
Bồ-tát hay tu lợi
Cũng lợi ích chúng sinh
Giữ gìn pháp chư Phật
Dạy Bồ-đề cho người
Việc đúng pháp của người.
Bồ-tát vì họ làm
Dem Phật đạo dạy người
Ắt hẳn gần Chánh giác.
Hộ trì đạo chư Phật
Rộng lợi ích chúng sinh
Chúng Trời, Rồng, Quỷ thần
Người người đều tôn kính.
Thế nên thanh tịnh nghe
Các pháp thâm diệu không
Phải nhất tâm tìm cầu
Ắt hẳn trí tuệ tăng.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Đại Bồ-tát đầy đủ công hạnh, do công hạnh đầy đủ nên có thể đầy đủ căn lành phước đức. Những gì là công hạnh? Đó là Bồ-tát gần gũi Thiện tri thức, tu hành phương tiện Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ. Những ai là Thiện tri thức của Bồ-tát? Đó là Bồ-tát được nghe theo kinh như vậy, cùng với phương tiện giáo hóa, chư Phật, A-la-hán, cùng với Bồ-tát có tâm cầu thâm sâu với Phật đạo. Các bậc ấy đều gọi là Thiện tri thức của Bồ-tát.

Bồ-tát thành tựu pháp thứ tư này thì có thể đầy đủ tất cả công đức.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Phật nói các Bồ-tát
Pháp mà họ phải hành
Bồ thí rồi vui mừng
Không hề có hối hận.
Thế nào là vui mừng?
Là vui khắp cả thân
Thường dùng lòng vui ấy
Mà hành cho Bồ-tát.
Bồ-tát hành bồ thí
Hồi hướng đạo Bồ-đề
Lợi ích các chúng sinh
Tự lợi không hạn lượng.
Nếu thấy có người xin*

Lòng tưởng họ như Phật
Nghĩ nay người đó đến
Ban Phật đạo cho tôi.
Tôi nhân nơi người ấy
Được cõi Phật thanh tịnh
Người ấy Phật chỉ bày
Dạy Phật đạo cho tôi.
Nay tôi gặp người ấy
Nhanh chóng được lợi lớn
Vui mừng khắp toàn thân
Chẳng còn vui gì khác.
Nếu có ai đến tôi
Xa thấy tôi chưa hỏi
Ngài có cần dùng gì
Tôi sẽ xin cung cấp.
Nếu họ nói không cần
Bồ-tát cũng vui mừng
Vì muốn giáo hóa tôi
Nên họ nói không cần
Người ấy đem chỗ chứng
Pháp muốn ít, hiểu đủ
Nay đến khai ngộ tôi
Khiến được duyên Bồ-đề.
Nay tôi nhân người này
Lại được dạy pháp lành
Ngài nói không cần dùng
Lời ấy lại tốt hơn.
Nếu họ cần vật này
Dù vật ấy cấp tôi
Nếu Bồ-tát mà có
Vui mừng nói: Ngài dùng.
Nếu hành Bồ thí rồi
Sau đó không hề hỏi
Do thường niệm cõi Phật
Nên tâm thường vui mừng.
Bồ thí rồi hỏi hướng
Chúng sinh đều có phần
Khiến toàn bộ không thiếu
Khiến họ biết trọn đủ.
Nếu hành đạo Bồ-tát
Chúng sinh nghe danh tôi
Tự nhiên biết dùng đủ
Chẳng sinh lòng xan tham.
Nay chúng sinh nước tôi
Thuận đạo đều biết đủ

Xả mọi chấp ngã dục
Đều thích hạnh xuất gia.
Vô lượng hạnh như vậy
Bồ thí mà hồi hướng
Nguyện thường hành bồ thí
Chúng sinh bắt chước tôi.
Bồ-tát làm bồ thí
Dùng Bi che chúng sinh
Tất cả các thế gian
Không thể vui như vậy.
Như trưởng giả quá giàu
Nhiều của tiền châu báu
Mà chỉ có một con
Nhiều năm bỏ đi xa,
Trưởng giả nghe con về
Vui mừng khắp toàn thân
Cách xa mà nay về
Bằng như sống trở lại.
Bồ-tát thấy người xin
Trong lòng rất vui mừng
Còn hơn trưởng giả mừng
Cả mười sáu lần hơn,
Nếu làm được bồ thí
Trong lòng rất vui mừng
Tâm Từ sinh vui ấy
Vui ấy không sánh bằng.
Như vua trị người tội
Truyền chặt gãy tay chân
Ra lệnh đem đi giết
Đao phủ sắp xuống đao,
Vua tha ban chức cho
Tội nhân rất vui mừng
Nhưng chẳng bằng Bồ-tát
Được mừng thí người nghèo,
Lúc Bồ-tát hành đạo
Chẳng mong cầu phước điền
Có ai xin liền cho
Nên được vui vẻ lớn,
Bồ-tát nếu gặp Phật
A-la-hán, Duyên giác
Cung kính biết khó gặp
Do vậy đến cúng dường.
Bồ-tát có oai đức
Lòng sáng suốt hòa thuận
Thích công đức cầu đạo

Cúng dường Phật, chúng Tăng,
Chẳng đem lòng cung kính
Phụng sự các Thiên thần
Chỉ kính cúng chư Phật
Và chư đệ tử Phật.
Nếu có Phật Bích-chi
Tự nhiên đắc Niết-bàn
Cũng đến kính cúng dường
Có những công đức ấy
Bồ-tát cũng biết được
Phước điền thiện, bất thiện
Những người trí thế gian
Chẳng kính ngoại đạo ác,
An trụ giữ giới phẩm
Từ tâm giúp chúng sinh
Tinh tấn không ai bằng
Nhân trí đa văn rộng.
Làm các công đức ấy
Bậc cao tôn thế gian
Hay chứng Bồ-đề Phật
Chuyển pháp luân vô thượng.
Bồ-tát hay tu hành
Đủ bốn pháp như trên
Tất cả các căn lành
Hẳn đều hiện trước mặt,
Vô lượng ức số kiếp
Các công đức được tu
Đều nhiếp vào đây cả
Đạo Bồ-tát tu đầy!
Thế nên các Bồ-tát
Phải thường tu tâm Từ
Xuất gia chốn núi rừng
Thích ở chỗ nhàn tịnh,
Các thanh tịnh thường cầu
Pháp quyết định thậm thâm
Bồ-tát hạnh đầy đủ
Do đây tự tăng trưởng.